

## **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: ...../QĐ-CDYT ngày ...../...../ 2020  
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế An Giang)*

<b>Tên ngành, nghề:</b>	<b>Điều dưỡng</b>
<b>Mã ngành, nghề:</b>	<b>6720301</b>
<b>Trình độ đào tạo:</b>	<b>Cao đẳng</b>
<b>Hình thức đào tạo:</b>	<b>Chính qui – hệ tín chỉ</b>
<b>Đối tượng tuyển sinh:</b>	<b>Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương</b>
<b>Thời gian đào tạo:</b>	<b>3 năm (36 tháng)</b>

### **1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO**

#### **1.1. Mục tiêu chung:**

Đào tạo người điều dưỡng trình độ cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề điều dưỡng ở trình độ cao đẳng, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Người điều dưỡng thực hành nghề nghiệp theo quy định của nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân, và hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, trung thực, khách quan, thận trọng trong nghề nghiệp, tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp.

#### **1.2. Mục tiêu cụ thể:**

##### **1.2.1. Kiến thức:**

Người điều dưỡng ở trình độ cao đẳng có kiến thức cơ bản về cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý, sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.

Người điều dưỡng ở trình độ cao đẳng có những kỹ năng thực hành nghề nghiệp cơ bản và cần thiết như:

- Phối hợp với các nhân viên y tế khác để chăm sóc và nâng cao sức khỏe người bệnh.

### 1.2.2. Kỹ năng:

- Thực hiện được đầy đủ và thành thạo các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng cơ bản và thực hiện được một số kỹ thuật điều dưỡng phức tạp của chuyên khoa theo sự phân công của điều dưỡng phụ trách;
- Tham gia xây dựng, lập kế hoạch và thực hiện quy trình điều dưỡng, công tác quản lý ngành;
- Đảm bảo chất lượng chăm sóc toàn diện ổn định và liên tục;
- Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng, thông tin giao tiếp với người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng phù hợp với văn hoá;
- Tổ chức thực hiện tốt y lệnh của bác sỹ, đề xuất các biện pháp xử lý hợp lý;
- Phối hợp và tham gia thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao sức khỏe cộng đồng, đảm bảo an toàn chung;
- Thực hiện được việc sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp bệnh nặng, tai nạn;
- Có kỹ năng sử dụng thuốc hợp lý, an toàn;
- Tham gia tổ chức và đào tạo cán bộ điều dưỡng và các nhân viên y tế, liên tục đào tạo cho mình và cho người khác;
- Áp dụng Y học cổ truyền trong công tác chăm sóc, phòng và chữa bệnh;
- Tham gia phát hiện sớm các bệnh dịch tại địa phương và đề xuất các biện pháp phối hợp nhằm phòng chống dịch và bảo vệ môi trường sức khỏe;
- Có khả năng tham gia vào công tác nghiên cứu khoa học;
- Có kiến thức cơ bản về tin học và ngoại ngữ để phục vụ công tác chuyên môn.

### 1.2.3. Thái độ:

- Yêu ngành, yêu nghề, tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng, đoàn kết, hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Khiêm tốn học hỏi, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- Bảo đảm an toàn cho người bệnh.

### **1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

- Người có bằng tốt nghiệp ngành điều dưỡng trình độ cao đẳng có thể làm việc ở các bệnh viện và các cơ sở chăm sóc sức khỏe từ Trung ương tới cơ sở, các cơ sở giáo dục y tế.
- Có thể tiếp tục học sau khi tốt nghiệp: cử nhân đại học điều dưỡng, điều dưỡng trưởng, điều dưỡng chuyên khoa ...

## 2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO:

- Số lượng môn học: **37** môn
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **140** tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: **435** giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: **2,900** giờ
  - + Lý thuyết: *891* giờ
  - + TH, TL, TTBV, TTCS: *1,935* giờ
  - + Thi/Kiểm tra: *74* giờ
- Ôn thi và thi Tốt nghiệp: **240** giờ
- Thời gian khóa học: **3** năm (6 học kỳ)
- Sau khi tốt nghiệp, người học được Hiệu trưởng nhà trường cấp bằng tốt nghiệp Cao đẳng danh hiệu **Cử nhân thực hành Điều dưỡng**.

## 3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

Số TT	Mã MH	TÊN MÔN HỌC	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					LT	TH	Thi/ KT
<b>I. Các môn học chung (21 tín chỉ)</b>							
1	MH 1	Chính trị	4	75	41	29	5
2	MH 2	Giáo dục Pháp luật	2	30	18	10	2
3	MH 3	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	6	120	42	72	6
4	MH 4	Tin học	3	75	15	58	2
5	MH 5	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
6	MH 6	Giáo dục Quốc phòng – An ninh	4	75	36	35	4
		<b>Cộng</b>	<b>21</b>	<b>435</b>	<b>157</b>	<b>255</b>	<b>23</b>
<b>II. Các môn học chuyên môn (114 tín chỉ)</b>							
<b>II.1. Môn học cơ sở (41 tín chỉ)</b>							
1	MH 7	Xác suất, thống kê y học	2	45	14	30	1
2	MH 8	Sinh học và Di truyền	2	45	14	30	1
3	MH 9	Hóa học	2	30	29	0	1
4	MH 10	Giải phẫu - Sinh lý	5	105	43	56	6
5	MH 11	Hóa sinh	3	45	43	0	2
6	MH 12	Vì sinh vật - Ký sinh trùng	2	45	14	30	1
7	MH 13	Sinh lý bệnh	3	45	43	0	2
8	MH 14	Dược lý	3	45	43	0	2
9	MH 15a	Điều dưỡng cơ sở I và II	7	165	43	112	10

Số TT	Mã MH	TÊN MÔN HỌC	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					LT	TH	Thi/KT
10	MH 16	Sức khỏe - Môi trường – Vệ sinh - Nâng cao SK & hành vi con người	2	30	29	0	1
11	MH 17	Dinh dưỡng - Tiết chế	2	45	14	30	1
12	MH 18	Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm	2	30	29	0	1
13	MH 19	Y đức	2	30	29	0	1
14	MH 20	Quản lý - Tổ chức Y tế	2	30	29	0	1
15	MH 21	Y học cổ truyền	2	45	14	30	1
		<b>Cộng</b>	<b>41</b>	<b>780</b>	<b>430</b>	<b>318</b>	<b>32</b>
<b>II.2. Môn học chuyên môn (73 tín chỉ)</b>							
1	MH 22	Giao tiếp, giáo dục sức khỏe trong thực hành Điều dưỡng	2	45	14	30	1
2	MH 23	Kiểm soát nhiễm khuẩn và An toàn người bệnh.	2	30	29	0	1
3	MH 24a	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa	3	45	43	0	2
4	MH 25a	Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực	3	45	43	0	2
5	MH 26a	Chăm sóc sức khỏe người bệnh cao tuổi	2	30	29	0	1
6	MH 27a	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa	3	45	43	0	2
7	MH 28a	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	3	45	43	0	2
8	MH 29a	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	3	60	29	29	2
9	MH 30a	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	2	30	29	0	1
10	MH 31a	Phục hồi chức năng	2	30	29	0	1
11	MH 32a	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	1	15	14	0	1
12	MH 33a	Quản lý điều dưỡng	1	15	14	0	1

Số TT	Mã MH	TÊN MÔN HỌC	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					LT	TH	Thi/ KT
13	MH 34a	Chăm sóc sức khỏe người bệnh chuyên khoa (Hệ nội: Da liễu – Lao. Hệ ngoại: Mắt –TMH – RHM)	4	60	58	0	2
14	MH 35	Thực hành nghiên cứu khoa học	3	75	15	58	2
<b>• Thực tập bệnh viện</b>							
1	MH 15b	Điều dưỡng cơ sở I và II	2	80		79	1
2	MH 24b	CS SK người lớn bệnh Nội khoa	4	160		158	2
3	MH 25b	Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực	2	80		79	1
4	MH 26b	Chăm sóc sức khỏe người bệnh cao tuổi	2	80		79	1
5	MH 27b	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa	4	160		158	2
6	MH 28b	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	4	160		158	2
7	MH 29b	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	1	40		39	1
8	MH 30b	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	2	80		79	1
9	MH 31b	Phục hồi chức năng	2	80		79	1
10	MH 32b	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	2	80		79	1
11	MH 33b	Quản lý điều dưỡng	1	40		39	1
12	MH 34b	Chăm sóc sức khỏe người bệnh chuyên khoa	4	160		158	2
13	MH 36	Thực tế tốt nghiệp	5	240		237	3
<b>II.3. Môn học tự chọn</b>							
1	MH 37a	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa nâng cao	2	30	29		1
2	MH 38a	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa nâng cao	2	30	29		1
3	MH 39a	Chăm sóc SK trẻ em nâng cao	2	30	29		1

Số TT	Mã MH	TÊN MÔN HỌC	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					LT	TH	Thi/KT
<b>• Thực tập bệnh viện</b>							
1	MH 37b	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa nâng cao	2	80		79	1
2	MH 38b	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa nâng cao	2	80		79	1
3	MH 39b	Chăm sóc SK trẻ em nâng cao	2	80		79	1
		<b>Cộng</b>	<b>73</b>	<b>2,120</b>	<b>461</b>	<b>1,617</b>	<b>42</b>
<b>III. Ôn thi và thi tốt nghiệp</b> (làm khóa luận hoặc thi Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp và thi Thực hành tay nghề)			<b>5</b>	<b>240</b>		<b>240</b>	
		<b>Tổng cộng (I + II + III)</b>	<b>140</b>	<b>3,575</b>	<b>1,048</b>	<b>2,430</b>	<b>97</b>
		<b>Tỷ lệ % LT - TH</b>			<b>29.3</b>	<b>68.0</b>	<b>2.7</b>

**Ghi Chú:** LT: Lý thuyết

TH: Thực hành/thí nghiệm/thảo luận/thực tập cơ sở/bệnh viện.

#### 4. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH:

Chương trình đào tạo Cao đẳng Điều dưỡng dựa trên chương trình khung trình độ Cao đẳng nghề theo thông tư số 22/2015/TT-BLĐTBXH ngày 18/6/2015 của Bộ LĐ-TB và XH đào tạo Điều dưỡng và QĐ số 151/QĐ-CĐYT ngày 28/9/2020 của Trường Cao đẳng Y tế An Giang về ban hành chương trình đào tạo các ngành Cao đẳng. Chương trình gồm 37 môn học và khối lượng kiến thức toàn khóa học là 140 tín chỉ. Phân bố số giờ học theo thông tư số 106/TCDN-DNCQ ngày 19/01/2017 của Tổng cục dạy nghề và số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017, cụ thể như sau:

- 1 giờ học lý thuyết = 45 phút
- 1 giờ học thực hành = 60 phút
- 1 tín chỉ lý thuyết = 15 giờ
- 1 tín chỉ thực hành (tại P.thực hành, P. tiền lâm sàng, thảo luận, ...) = 30 giờ

- 1 tín chỉ thực tập bệnh viện = 45 giờ

Việc tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và thi kết thúc môn học được thực hiện theo điều 12 thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định về tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

Việc triển khai chi tiết thực hiện chương trình và giám sát chất lượng chuyên môn do Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện, bao gồm các tín chỉ bắt buộc và các tín chỉ tự chọn, ôn thi và thi tốt nghiệp.

Phòng Đào tạo, giám sát và theo dõi quá trình thực hiện chương trình, Khoa Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học chủ động bố trí và điều hành việc thực hiện các tín chỉ theo đúng phân bố kế hoạch của các học kỳ; đảm bảo tính logic và tính hệ thống của chương trình căn cứ vào kế hoạch toàn khóa và kế hoạch giảng dạy hàng năm, có thể áp dụng phương pháp mới như lồng ghép, cấu trúc chương trình theo khối thời gian (Block)... theo chương trình đã được duyệt.

Phòng đào tạo và Khoa Điều dưỡng – Kỹ thuật y học có nhiệm vụ phối hợp thực hiện chương trình theo mục tiêu đào tạo.

Sau mỗi hai năm học hoặc sau mỗi khóa học, Khoa phải lấy ý kiến người học, người sử dụng nguồn nhân lực điều dưỡng do Trường đào tạo để làm cơ sở cho việc điều chỉnh Chương trình chi tiết môn học./.